

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH		
Mã học phần:	71LAWS40292	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	243_71LAWS40292_01,02,03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có Sử dụng tài liệu file giấy in ☐ Không		

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (05 điểm)

Đâu là nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình:

- A. Các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau
- B. Hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn
- C. Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau
- D. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính

ANSWER: A

Chế độ hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ. Cấm các hành vi sau đây:

- A. Yêu sách của cải trong kết hôn
- B. Lựa chọn nơi cư trú của vợ chồng
- C. Lựa chọn tín ngưỡng, tôn giáo
- D. Lựa chọn nghề nghiệp

ANSWER: A

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp việc xác định cha, mẹ, con:

- A. Tòa án nhân dân
- B. Viện kiểm sát nhân dân
- C. Bộ Tư pháp
- D. Cơ quan đăng ký hộ tịch

ANSWER: A

Độ tuổi tối đa để nam được kết hôn là:

- A. Trên 20 tuổi

- B. Từ đủ 19 tuổi
- C. Trên 18 tuổi trở lên
- D. Đủ 20 tuổi

ANSWER: A

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị:

- A. 6 tháng kể từ ngày cấp
- B. 2 năm kể từ ngày cấp
- C. 1 tháng kể từ ngày cấp
- D. 3 tháng kể từ ngày cấp

ANSWER: A

“Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng” là:

- A. Nguyên tắc cơ bản
- B. Chức năng của gia đình
- C. Các trường hợp cấm kết hôn
- D. Điều kiện kết hôn

ANSWER: A

Thời kỳ hôn nhân là:

- A. Khoảng thời gian tồn tại quan hệ vợ chồng
- B. Khoảng thời gian sống chung như vợ chồng
- C. Khoảng thời gian coi nhau là vợ chồng
- D. Khoảng thời gian “sống thử”

ANSWER: A

Khẳng định nào sau đây đúng:

- A. Con đã thành niên không sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình
- B. Con đã thành niên sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình
- C. Con chưa thành niên không sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi
- D. Con chưa thành niên sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

ANSWER: A

Con từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý:

- A. 15 tuổi
- B. 16 tuổi
- C. 17 tuổi
- D. 18 tuổi

ANSWER: A

Cơ quan, tổ chức sau đây có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật:

- A. Hội liên hiệp phụ nữ
 - B. Liên đoàn lao động
 - C. Phòng tư pháp
 - D. Cơ quan quản lý hộ tịch
- ANSWER: A**

PHẦN TỰ LUẬN (05 điểm)

Câu 1: (02 điểm)

Anh/chị hãy cho biết những nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.

- a) Khi Tòa án ra quyết định hủy bỏ tuyên bố một người là đã chết mà vợ hoặc chồng của người đó đã kết hôn với người khác thì quan hệ hôn nhân trước được khôi phục (01 điểm)
- b) Trong mọi trường hợp thời điểm chấm dứt hôn nhân là kể từ thời điểm vợ hoặc chồng chết. (01 điểm)

Câu 2: Tình huống (03 điểm)

Vợ chồng anh Phú và chị Khuyên kết hôn đầu năm 2016. Trong thời kỳ hôn nhân họ có các tài sản sau đây:

01 căn nhà 2 tầng, diện tích (04 x 20) m² tại số 55 đường Trần Văn Giàu, quận Bình Chánh, căn nhà này anh Phú được chia từ di sản thừa kế của mẹ anh Phú. Sau khi kết hôn, anh cho thuê căn nhà này với tiền cho thuê nhà mỗi năm là 800 triệu đồng.

Chị Khuyên có 01 mảnh đất trồng măng cụt do chị tạo lập trước khi kết hôn đứng tên riêng chị Khuyên, thu nhập từ hoa lợi vườn măng cụt này từ đầu năm 2016 đến hết năm 2022 là 500 triệu đồng/01 năm. Một chiếc xe ô tô biển hiệu Honda do vợ chồng chị mua trong thời kỳ hôn nhân. Đầu năm 2020 họ có lập thoả thuận chia tài sản của vợ chồng được công chứng và chứng thực theo đó họ xác định từ thời điểm ký thoả thuận thì tài sản riêng của ai thì người đó tự quản lý và sở hữu riêng cả các lợi ích từ tài sản riêng đó, ngoài ra không có thoả thuận nào khác liên quan tới tài sản chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì ly hôn. Giả sử vợ chồng anh Phú chị Khuyên không thoả thuận được về việc chia tài sản. Hỏi: Trường hợp Toà án giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn theo yêu cầu của họ thì:

- a) Tài sản riêng của mỗi người bao gồm những tài sản nào? Tài sản chung của vợ chồng bao gồm những tài sản nào? Nêu cơ sở pháp lý? (02 điểm)
- b) Toà án sẽ chia tài sản chung của vợ chồng ra sao? Nêu cơ sở pháp lý? (01 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10	Lựa chọn A – mỗi câu đúng 0.5 điểm	0.5	
II. Tự luận		5.0	

Câu 1	a) sai Vi: theo khoản 1 Điều 67 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi Tòa án ra quyết định hủy bỏ tuyên bố một người là đã chết mà vợ hoặc chồng của người đó chưa kết hôn với người khác thì quan hệ hôn nhân được khôi phục kể từ thời điểm kết hôn. Trong trường hợp có quyết định cho ly hôn của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật này thì quyết định cho ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp vợ, chồng của người đó đã kết hôn với người khác thì quan hệ hôn nhân được xác lập sau có hiệu lực pháp luật. CSPL: Khoản 2 điều 66 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.	0.25	
		0.5	
		0.25	
	b) Sai Vi: hôn nhân chấm dứt không những trong trường hợp vợ hoặc chồng chết mà còn trường hợp ly hôn theo bản án quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trong trường hợp Tòa án tuyên bố vợ chồng là ly hôn thì thời điểm hôn nhân chấm dứt hôn nhân được xác định là ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. CSPL: Khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.	0.25	
		0.5	
Câu 2	a) Xác định tài sản chung và riêng của vợ chồng anh Phú, chị Khuyển như sau: Tài sản riêng của anh Phú: 01 căn nhà 2 tầng, diện tích (04 x 20) m² tại số 55 đường Trần Văn Giàu, quận Bình Chánh, số tiền cho thuê nhà từ năm 2020 trở về sau là của anh Phú. Tiền cho thuê nhà từ đầu năm 2020 đến khi ly hôn là 03 năm x 800 triệu đồng/ năm = 2,4 tỷ đồng cũng là của anh Phú.	0.5	
	Tài sản riêng của Chị Khuyển : 01 đất vườn măng cụt, tiền thu hoạch măng cụt từ thời điểm năm 2020 trở về sau là của chị Khuyển. Tiền thu hoạch măng cụt từ đầu năm 2020 đến khi ly hôn là 03	0.5	

	năm = 3 năm x 500 triệu = 1,5 tỷ cũng là của chị Khuyến. Tài sản chung của vợ chồng: Xe ô tô trị giá 01 tỷ đồng; tiền cho thuê nhà phát sinh từ tài sản riêng của anh Phú từ đầu năm 2016 đến hết năm 2019 là: 800 triệu x 4 năm = 3,2 tỷ đồng; tiền thu hoạch vườn mãng cụt phát sinh từ tài sản riêng của chị Khuyến từ đầu năm 2016 đến hết năm 2019 là : 4 năm x 500 triệu = 2 tỷ đồng. Khoản 1 Điều 33, khoản 1, khoản 2 Điều 43 Luật HN&GD, Điều 14 Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hôn nhân và gia đình.	0.5	
		0.5	
	b) Tổng cộng tài sản chung = 1 tỷ (xe ô tô) + 3,2 tỷ tiền cho thuê nhà + 2 tỷ tiền thu hoạch sầu riêng = 6,2 tỷ. Do vợ chồng không có thoả thuận về việc chia tài sản chung nên tài sản sẽ được chia theo chế độ tài sản luật định Tài sản chung sẽ được chia đôi , mỗi người tương ứng 3,1 tỷ đồng nhưng nếu một trong các bên lấy xe ô tô thì sẽ thanh toán cho người kia 500 triệu đồng Khoản 2, 3 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1, Khoản 3 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.	0.5	
		0.25	
		0.25	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 07 năm 2025

Người duyệt đề



Giảng viên ra đề



Đinh Lê Oanh

Đinh Thu Thủy